

Số 147/KH - HĐTT

Lục Nam, ngày 29 tháng 12 năm 2014

**KẾ HOẠCH
THI TUYỂN CÔNG CHỨC CẤP XÃ NĂM 2014**

Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật cán bộ, công chức năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính Phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách cấp xã;

Căn cứ Nghị định 112/2011/NĐ-CP ngày 05 tháng 12 năm 2011 của Chính phủ về Nghị định Về công chức xã, phường, thị trấn;

Căn cứ Thông tư số 06/TT-BNV ngày 30/10/2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về chức trách, tiêu chuẩn cụ thể, nhiệm vụ và tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn;

Căn cứ Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức ban hành kèm theo Thông tư số 13/2010/TT-BNV ngày 30/12/2010 của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Quyết định số 236/2010/QĐ-UBND ngày 20/10/2010 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định chức vụ, chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn và ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Quyết định số 26/2013/QĐ-UBND ngày 23/01/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang Ban hành quy định về phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và cán bộ, công chức, viên chức Nhà nước tỉnh Bắc Giang;

Căn cứ Quyết định số 370/2013/QĐ-UBND ngày 30/7/2013 của UBND tỉnh Bắc Giang Ban hành Quy định tổ chức tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Bắc Giang;

Công văn số 1359/SNV-XDCQ ngày 11/11/2014 của Sở Nội vụ Bắc Giang về việc tham gia ý kiến dự thảo kế hoạch tuyển dụng công chức cấp xã.

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU:

1. Thông qua thi tuyển nhằm tuyển chọn những người có đầy đủ các tiêu chuẩn về phẩm chất đạo đức, trình độ năng lực chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định, có trách nhiệm với công việc, có tinh thần tận tụy phục vụ nhân dân.

2. Việc tuyển dụng phải căn cứ vào chỉ tiêu biên chế, cơ cấu chức danh công chức của từng xã, thị trấn để tuyển dụng.

3. Việc tổ chức thi tuyển phải dân chủ, công khai, công bằng và thực hiện đúng Quy chế, quy định về thi tuyển dụng công chức cấp xã hiện hành của Nhà nước.

II. NỘI DUNG CỤ THỂ:

1. Điều kiện, đối tượng, tiêu chuẩn, số lượng cần tuyển, đăng ký dự tuyển:

1.1. Điều kiện, đối tượng:

- Người đăng ký dự thi tuyển vào làm việc tại UBND các xã, thị trấn phải đảm bảo các điều kiện sau:

- Là công dân Việt Nam, có hộ khẩu thường trú tại huyện Lục Nam trước khi đi học chuyên nghiệp (*hộ khẩu gốc*); người kết hôn với người có hộ khẩu ở huyện Lục Nam trước ngày Hội đồng thi tuyển huyện ban hành kế hoạch có hiệu lực.



- Tuổi đời của người dự thi tuyển từ đủ 18 tuổi trở lên.
- Người dự thi tuyển phải có đơn đăng ký dự thi tuyển công chức xã; có lý lịch rõ ràng;
- Đủ sức khoẻ để đảm nhận và hoàn thành tốt nhiệm vụ;
- Không trong thời gian bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chấp hành án phạt tù, cải tạo không giam giữ, quản chế, đang bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, thị trấn hoặc đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục;
- Những người đã có quyết định tuyển dụng hoặc văn bản thẩm định thỏa thuận của Giám đốc Sở Nội vụ tuyển dụng như cán bộ: Khuyến nông cơ sở, thú y cơ sở, Dân số KHHGD không thuộc đối tượng dự tuyển dụng đợt này.

1.2. Tiêu chuẩn cụ thể của vị trí cần tuyển:

a) Yêu cầu chung về trình độ đào tạo, ngành, chuyên ngành phù hợp với yêu cầu của chức danh công chức tùy theo nhu cầu của từng đơn vị:

- Chức danh Địa chính - xây dựng: Có trình độ đào tạo chuyên môn tốt nghiệp từ Đại học trở lên ngành (hoặc chuyên ngành): Địa chính Môi trường, Quản lý đất đai, Khoa học môi trường, Môi trường, Kỹ thuật môi trường, Xây dựng, Giao thông, Thủy lợi, Kỹ thuật công trình xây dựng.

- Chức danh Văn phòng - Thống kê: Có trình độ đào tạo chuyên môn tốt nghiệp từ Cao đẳng trở lên ngành (hoặc chuyên ngành): Quản trị VP, Lưu trữ học và Quản trị VP, Tin học.

- Chức danh Tài chính- kế toán: Có trình độ đào tạo chuyên môn tốt nghiệp từ Cao đẳng trở lên ngành (hoặc chuyên ngành): Kế toán, Tài chính- Ngân hàng, Kinh tế thương mại, Kế toán doanh nghiệp, Ngành Quản trị KD.

- Chức danh Tư pháp - Hộ tịch: Có trình độ đào tạo chuyên môn tốt nghiệp từ Cao đẳng trở lên ngành (hoặc chuyên ngành): Luật, Hành chính học, Dịch vụ pháp lý.

- Chức danh Văn hóa -Xã hội: Có trình độ đào tạo chuyên môn tốt nghiệp từ Đại học trở lên ngành (hoặc chuyên ngành): Quản lý Văn hóa, Văn hóa - Du lịch, Công tác xã hội, Việt Nam học.

b) Trình độ tin học:

- Có chứng chỉ A tin học Văn phòng trở lên.

1.3. Số lượng chỉ tiêu tuyển dụng: 16 chỉ tiêu, cụ thể gồm:

- Chức danh Địa chính-xây dựng: 05 chỉ tiêu;
- Chức danh Tài chính - Kế toán: 05 chỉ tiêu;
- Chức danh Văn phòng - Thống kê: 01 chỉ tiêu;
- Chức danh Văn hóa -Xã hội: 02 chỉ tiêu;
- Chức danh Tư pháp- Hộ tịch: 03 chỉ tiêu.

DANH SÁCH CÁC XÃ, TT CẦN TUYỂN CÁC CHỨC DANH CÔNG CHỨC

TT	Xã, thị trấn	Chức danh thiếu cần tuyển	Chuyên ngành cần tuyển	Trình độ cần tuyển
1	Bắc Lũng	Địa chính-xây dựng	Địa chính Môi trường hoặc Quản lý đất đai.	ĐH
2	Bắc Lũng	Địa chính-xây dựng	Xây dựng, Giao thông, Thủy lợi hoặc Kỹ thuật công trình xây dựng.	ĐH
3	Phương Sơn	Địa chính- xây dựng	Kỹ thuật MT, Môi trường hoặc Khoa học Môi trường.	ĐH
4	Trường Sơn	Địa chính-xây dựng	Xây dựng, Giao thông, Thủy lợi hoặc Kỹ thuật công trình xây dựng.	ĐH
5	Trường Sơn	Tư pháp- Hộ tịch	Luật hoặc Hành chính học.	ĐH
6	Trường Sơn	Văn hóa- Xã hội	Quản lý Văn hóa, Văn hóa - Du lịch hoặc Công tác xã hội.	ĐH
7	TT Lục Nam	Tài chính- Kế toán	Tài chính- Ngân hàng, Kế toán, Kinh tế thương mại.	CĐ
8	Thanh Lâm	Tài chính- Kế toán	Ngành Quản trị KD, Kế toán hoặc Kinh tế thương mại.	ĐH
9	Bào Sơn	Tài chính- Kế toán	Ngành Quản trị KD, Kế toán hoặc Kinh tế thương mại.	CĐ
10	Cương Sơn	Tư pháp- Hộ tịch	Luật, Hành chính học hoặc Dịch vụ pháp lý.	ĐH
11	Cương Sơn	Văn phòng- Thống kê	Lưu trữ học và Quản trị VP, Quản trị VP hoặc Tin học.	CĐ
12	Cương Sơn	Tài chính- Kế toán	Kế toán hoặc Kinh tế thương mại.	ĐH
13	Tam Dị	Văn hóa- Xã hội	Việt Nam học hoặc Quản lý Văn hóa.	ĐH
14	Bình Sơn	Tư pháp- Hộ tịch	Luật, Hành chính học hoặc Dịch vụ pháp lý.	CĐ
15	Yên Sơn	Địa chính-xây dựng	Địa chính Môi trường hoặc Quản lý đất đai.	ĐH
16	Chu Điện	Tài chính- Kế toán	Kế toán doanh nghiệp, Kế toán hoặc Kinh tế thương mại.	CĐ

1.4. Đăng ký dự tuyển:

- Thực hiện đăng ký dự tuyển theo địa chỉ là UBND xã, thị trấn;
 - Hội đồng thi tuyển thông báo công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng như: Đài Truyền thanh truyền hình huyện, Đài Truyền thanh các xã, thị trấn; đồng thời niêm yết tại Phòng Nội vụ huyện và UBND các xã, thị trấn về chỉ tiêu, biên chế cần tuyển theo từng chức danh của các xã, thị trấn. Thí sinh có quyền lựa chọn và đăng ký dự tuyển vào UBND xã, thị trấn nào có chỉ tiêu tuyển dụng theo đúng chuyên ngành đào tạo của mình. Hồ sơ đăng ký dự tuyển nộp tại Phòng Nội vụ huyện Lục Nam.

- Mỗi thí sinh chỉ được đăng ký dự thi tuyển vào 01 địa chỉ xã hoặc thị trấn có chỉ tiêu tuyển dụng đúng với chuyên ngành đào tạo cần tuyển. Nếu thí sinh nào đăng ký dự tuyển vào từ 2 địa chỉ xã hoặc thị trấn trở lên thì Hội đồng thi tuyển sẽ xóa tên khỏi danh sách dự tuyển.

2. Sơ tuyển (HĐST xã, thị trấn)

2.1. Thành lập Hội đồng sơ tuyển:

Chủ tịch UBND cấp xã, thị trấn quyết định thành lập Hội đồng sơ tuyển (HĐST), thành phần không quá 05 người gồm:

Chủ tịch UBND cấp xã làm chủ tịch Hội đồng, đại diện cấp ủy, Thường trực HĐND, một thành viên là Chủ tịch Ủy ban MTTQ hoặc Trưởng đoàn thể xã hội của xã, thị trấn và một công chức Văn phòng- thống kê làm thư ký Hội đồng sơ tuyển.

2.2. Yêu cầu khi sơ tuyển

Việc sơ tuyển thực hiện thông qua Hội đồng sơ tuyển các xã, thị trấn Chủ tịch Hội đồng sơ tuyển phải chịu trách nhiệm về kết quả sơ tuyển.



Việc sơ tuyển phải đảm bảo dân chủ, công bằng, công khai, đảm bảo cho các thí sinh đủ điều kiện đều được dự tuyển. Trường hợp thí sinh bị loại khi sơ tuyển, Hội đồng sơ tuyển xã, thị trấn phải thông báo cho đối tượng dự tuyển và báo cáo Hội đồng huyện rõ lý do.

Hội đồng sơ tuyển xã, thị trấn tổ chức sơ tuyển trên cơ sở danh sách, hồ sơ đăng ký dự tuyển.

Việc sơ tuyển phải đúng chỉ tiêu, đúng đối tượng, đúng vị trí, chuyên ngành cần tuyển đã đăng ký với Hội đồng thi tuyển huyện; nộp toàn bộ hồ sơ, danh sách đối tượng dự sơ tuyển về Hội đồng thi tuyển huyện sau khi sơ tuyển.

2.3. Nội dung sơ tuyển:

- Đối tượng, điều kiện đăng ký dự thi tuyển;
- Kiểm tra các văn bằng, chứng chỉ và các loại giấy tờ theo quy định;
- Chế độ ưu tiên phải xác định rõ đối tượng, số điểm được ưu tiên và có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền.

2.4. Xác định danh sách dự tuyển:

- Những người qua sơ tuyển đạt yêu cầu thì Hội đồng sơ tuyển báo cáo Chủ tịch UBND cấp xã lập danh sách dự thi tuyển báo cáo Hội đồng thi tuyển huyện (*qua phòng Nội vụ huyện*).

- Hội đồng thi tuyển huyện duyệt danh sách thí sinh đủ điều kiện dự thi tuyển, Hội đồng sơ tuyển cấp xã niêm yết công khai danh sách những người đạt yêu cầu được dự thi tuyển và những người không đạt yêu cầu tại UBND xã, thị trấn.

3. Hình thức tuyển dụng.

Tổ chức thi tuyển đối với các trường hợp dự tuyển vào các chức danh công chức:

3.1. Môn thi, thời gian thi: Mỗi thí sinh phải thực hiện 04 bài thi, cụ thể:

- Bài thi viết phần kiến thức chung, thời gian 120 phút;
- Bài thi viết về quản lý nhà nước chuyên ngành, thời gian 120 phút;
- Bài thi trắc nghiệm về quản lý nhà nước chuyên ngành, thời gian 30 phút;
- Bài thi trắc nghiệm môn tin học văn phòng, thời gian 30 phút.

Miễn thi môn tin học người đăng ký dự tuyển có bằng tốt nghiệp từ trung cấp, chuyên ngành công nghệ thông tin trở lên.

3.2. Nội dung thi tập trung một số nội dung chính sau:

- Nội dung thi phần kiến thức chung:

+ Luật số 22/2008/QH12 Luật về cán bộ công chức;

+ Nghị định số 112/2011/NĐ-CP ngày 05/12/2011 của Chính phủ về công chức xã, phường, thị trấn;

+ Luật số 17/2008/QH12 Luật Ban hành văn bản quy định của pháp luật;

+ Luật số 11/2003/QH11 Luật tổ chức HĐND&UBND (Phần UBND);

+ Thông tư 01/2011/TT-BNV ngày 19/01/2011 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản;

- Nội dung thi phần quản lý nhà nước về chuyên ngành (*có danh mục kiến thức ôn tập từng chuyên ngành kèm theo*)

4. Chế độ ưu tiên trong thi tuyển:

4.1. Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, bệnh binh, người hưởng chính sách như thương binh: được cộng 30 điểm vào tổng điểm thi tuyển;

4.2. Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp, người làm công tác cơ yếu đã phục viên xuất ngũ, con đẻ của liệt sĩ, thương binh, bệnh binh, con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con đẻ Anh hùng Lao động: được cộng 20 điểm vào tổng điểm thi tuyển.

4.3. Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ phục vụ có thời hạn trong lực lượng Công an nhân dân, nghĩa vụ dân quân tự vệ, đội viên thanh niên xung phong, đội viên trí thức trẻ tình nguyện tham gia phát triển nông thôn, miền núi từ 24 tháng trở lên, người có thời gian giữ chức danh hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn và tổ dân phố liên tục từ 03 năm trở lên: được cộng 10 điểm vào tổng số điểm thi tuyển.

Trường hợp người dự tuyển thuộc nhiều diện ưu tiên ở các khoản 4.1, 4.2, 4.3 nêu trên thì chỉ được cộng một điểm ưu tiên cao nhất vào tổng kết quả thi tuyển.

5. Cách tính điểm, xác định người trúng tuyển trong kỳ thi tuyển

a) Cách tính điểm: Mỗi phần thi được chấm theo thang điểm 100, điểm các môn thi được tính như sau:

- Bài thi viết phần kiến thức chung hệ số 1;
- Bài thi viết về quản lý nhà nước chuyên ngành hệ số 2;
- Bài thi trắc nghiệm về quản lý nhà nước chuyên ngành hệ số 1;
- Bài thi trắc nghiệm môn tin học văn phòng hệ số 1 không tính vào tổng số điểm thi.

Kết quả thi tuyển là tổng số điểm của các bài thi môn kiến thức chung hệ số 1, môn quản lý nhà nước chuyên ngành hệ số 2, thi trắc nghiệm về quản lý nhà nước chuyên ngành hệ số 1, cộng với điểm ưu tiên theo quy định (nếu có).

b) Xác định người trúng tuyển: Người trúng tuyển trong kỳ thi tuyển công chức phải có đủ bốn bài thi của các môn thi, không có bài thi dưới 50 điểm (chưa nhân hệ số 2);

c) Số lượng người trúng tuyển lấy kết quả thi tuyển theo thứ tự từ cao xuống thấp trong phạm vi chỉ tiêu tuyển dụng của từng chức danh công chức, theo đơn vị (xã, thị trấn) đã đăng ký dự tuyển.

Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả thi tuyển bằng nhau ở chức danh công chức cần tuyển dụng thì xác định người trúng tuyển như sau: người có trình độ cao hơn (ưu tiên chính quy trước), người có điểm bài thi viết môn nghiệp vụ chuyên ngành cao hơn là người trúng tuyển; nếu điểm bài thi viết môn nghiệp vụ chuyên ngành bằng nhau thì người có điểm bài thi trắc nghiệm môn nghiệp vụ chuyên ngành cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn chưa xác định được người trúng tuyển thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định người trúng tuyển.

6. Thời gian, địa điểm tổ chức thi tuyển:

- Thông báo Kế hoạch trên phương tiện thông tin đại chúng của huyện và trụ sở UBND xã, thị trấn: Từ ngày **29/12/2014** đến ngày **27/01/2015**,

- Bán và nhận hồ sơ đăng ký dự tuyển tại phòng Nội vụ: Từ ngày **29/12/2014** đến hết ngày **27/01/2015** (*bán và nhận hồ sơ đăng ký dự tuyển trong giờ hành chính*).

- Lệ phí thi tuyển: 200.000đ/01 thí sinh, hồ sơ 20.000đ/01 hồ sơ mỗi thí sinh 02 hồ sơ.

- Thực hiện sơ tuyển:

+ Ngày **29/01/2015**, UBND các xã, thị trấn cử cán bộ về Phòng Nội vụ nhận hồ sơ.

+ Chậm nhất ngày **02/02/2015**, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn báo cáo kết quả sơ tuyển kèm theo hồ sơ và danh sách những người đủ và không đủ điều kiện dự tuyển về UBND huyện (Phòng Nội vụ cơ quan thường trực HĐTT).

+ Ngày **04/02/2015** Hội đồng thi tuyển huyện công bố danh sách những người đủ và không đủ điều kiện dự thi tuyển tại UBND huyện và các xã, thị trấn.

+ Ngày **05/02/2015** Hướng dẫn thí sinh ôn thi (*Tại Hội trường TT VH-TT huyện*)

+ Ngày **07/02/2015** HĐTT tổ chức kỳ thi (*Tại Trường THCS TT Đồi Ngô*).

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Tổ giúp việc:

- Bán, nhận hồ sơ dự tuyển vào công chức cấp xã, thu phí thi tuyển, kiểm tra hồ sơ, lập danh sách thí sinh đủ điều kiện dự tuyển, báo cáo Chủ tịch HĐTT niêm yết danh sách công khai theo quy định.

2. Phòng Nội vụ:

- Tham mưu thành lập các Ban của Hội đồng thi tuyển để tổ chức, thực hiện việc thi tuyển công chức cấp xã theo quy định hiện hành.

- Căn cứ vào kết quả trúng tuyển đề nghị Sở Nội vụ phê chuẩn kết quả, tham mưu giúp Chủ tịch UBND huyện quyết định tuyển dụng theo quy định hiện hành của Nhà nước

3. Hội đồng thi tuyển:

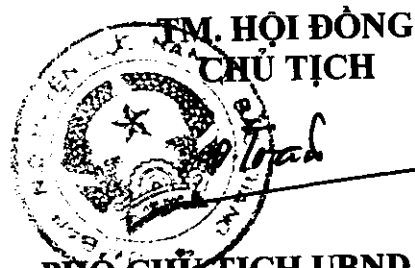
- Tổ chức triển khai các trình tự, thủ tục thi tuyển theo quy định của pháp luật. HĐTT bố trí phòng thi giám sát quá trình thi tuyển của thí sinh; chỉ đạo các Ban thực hiện đúng quy định. Báo cáo Chủ tịch UBND huyện kết quả thi tuyển, theo quy định hiện hành.

4. Chủ tịch UBND các xã, thị trấn: có chỉ tiêu tuyển dụng niêm yết công khai tại trụ sở UBND xã, thị trấn và thông báo trên đài truyền thanh xã, thị trấn.

Hội đồng thi tuyển, các ban của HĐTT huyện căn cứ Kế hoạch thực hiện. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có vướng mắc liên hệ Hội đồng thi tuyển (qua Phòng Nội vụ) cơ quan thường trực số điện thoại: (0240) 3.585.398 hoặc 3.589.757 để hướng dẫn./..24

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ (b/c);
- Thường trực Huyện ủy;
- Chủ tịch, các PCT huyện;
- Thành viên HĐ thi tuyển;
- Đài truyền thanh – TH (đưa tin);
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, PNV.



PHÓ CHỦ TỊCH UBND HUYỆN
Nguyễn Đức Toàn